

Bài 53 ĐỊA LÍ NGÀNH THƯƠNG MẠI

I - KHÁI NIỆM VỀ THỊ TRƯỜNG

– Thị trường được hiểu là nơi gặp gỡ giữa người bán (bên bán) và người mua (bên mua). Thị trường hoạt động được là nhờ sự trao đổi giữa người bán và người mua về những sản phẩm hàng hoá và dịch vụ nào đó. Để đo giá trị của hàng hoá và dịch vụ, cần có vật ngang giá. Vật ngang giá hiện đại là tiền.

Sơ đồ hoạt động của thị trường



Hàng hoá có giá trị sử dụng và giá trị. Bất cứ cái gì có thể đem ra thị trường để bán và thu được tiền đều có giá trị hàng hoá và đều có thể trở thành hàng hoá : từ những vật phẩm tiêu dùng, vật tư, máy móc, các tác phẩm nghệ thuật, các bằng phát minh sáng chế, các loại dịch vụ... cho đến tài nguyên, sức lao động.

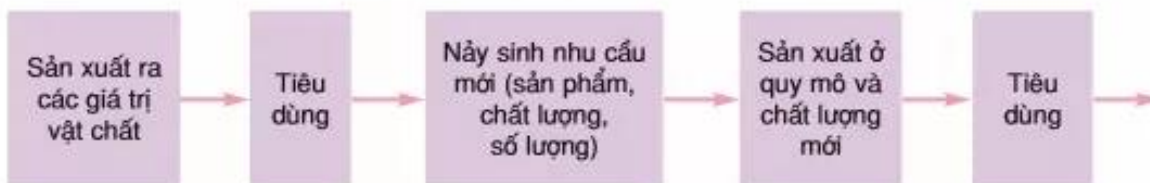
– Thị trường hoạt động theo quy luật cung và cầu. Vì vậy, để cập đến tình hình thị trường, người ta thường nêu vấn đề giá cả, xu hướng trong cung và cầu của các sản phẩm, dịch vụ nào đó. Khi cung lớn hơn cầu, thì giá cả trên thị trường có xu hướng giảm, tình hình này sẽ có lợi cho người mua, nhưng không có lợi cho người sản xuất và người bán ; sản xuất có nguy cơ bị đình đốn. Ngược lại, khi cung nhỏ hơn cầu, giá cả tăng lên sẽ kích thích mở rộng sản xuất. Đến một lúc nào đó cung và cầu cân bằng, giá cả ổn định.

Do quy luật cung cầu nên giá cả trên thị trường thường xuyên bị biến động. Các hoạt động tiếp thị (ma-ket-tinh), phân tích thị trường ngày càng có vai trò quan trọng trong thương mại, dịch vụ.

II - VAI TRÒ CỦA NGÀNH THƯƠNG MẠI

– Thương mại là khâu nối giữa sản xuất và tiêu dùng. Đối với nhà sản xuất, hoạt động thương mại có tác động từ việc cung ứng nguyên liệu, vật tư, máy móc đến việc tiêu thụ sản phẩm. Đối với người tiêu dùng, hoạt động thương mại không những đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của họ mà còn có tác dụng tạo ra thị hiếu mới, nhu cầu mới.

Sơ đồ về quy trình tái sản xuất mở rộng của xã hội



■ Dựa vào sơ đồ trên, hãy phân tích vai trò của ngành thương mại.

– Ngành thương mại bao gồm nội thương và ngoại thương. Hoạt động nội thương tạo ra thị trường thống nhất trong nước và thúc đẩy phân công lao động theo lãnh thổ giữa các vùng. Thương nghiệp bán lẻ còn phục vụ nhu cầu tiêu dùng của từng cá nhân trong xã hội.

■ Tại sao sự phát triển của ngành nội thương sẽ thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ giữa các vùng ?

Hoạt động ngoại thương (xuất + nhập khẩu) gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới.

■ Hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu có quan hệ với nhau như thế nào ? Tại sao nói thông qua việc đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, nền kinh tế trong nước sẽ có động lực mạnh mẽ để phát triển ?

III - CÁN CÂN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CƠ CẤU XUẤT NHẬP KHẨU

1. Cán cân xuất nhập khẩu

Cán cân xuất nhập khẩu là hiệu số giữa trị giá xuất khẩu (còn gọi là kim ngạch xuất khẩu) và trị giá nhập khẩu (còn gọi là kim ngạch nhập khẩu). Tình trạng hoạt động ngoại thương còn thể hiện bằng tỉ lệ giữa xuất khẩu và nhập khẩu.

Nếu trị giá hàng xuất khẩu mà lớn hơn trị giá hàng nhập khẩu thì gọi là xuất siêu. Ngược lại, nếu trị giá hàng xuất khẩu mà nhỏ hơn trị giá hàng nhập khẩu thì gọi là nhập siêu.

■ Tính cán cân xuất nhập khẩu và tỉ lệ giữa xuất khẩu và nhập khẩu hàng hoá của một số nước theo bảng sau :

Bảng 53.1. Giá trị xuất nhập khẩu hàng hoá của một số nước, năm 2004

(Đơn vị : tỉ USD)

Tên nước	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Hoa Kỳ	819,0	1526,4
Nhật Bản	565,5	454,5
Trung Quốc (kể cả Hồng Kông)	858,9	834,4
LB Nga	183,2	94,8
Xin-ga-po	179,5	163,8

■ *Tại sao tình trạng nhập siêu kéo dài sẽ bất lợi cho nền kinh tế ?*

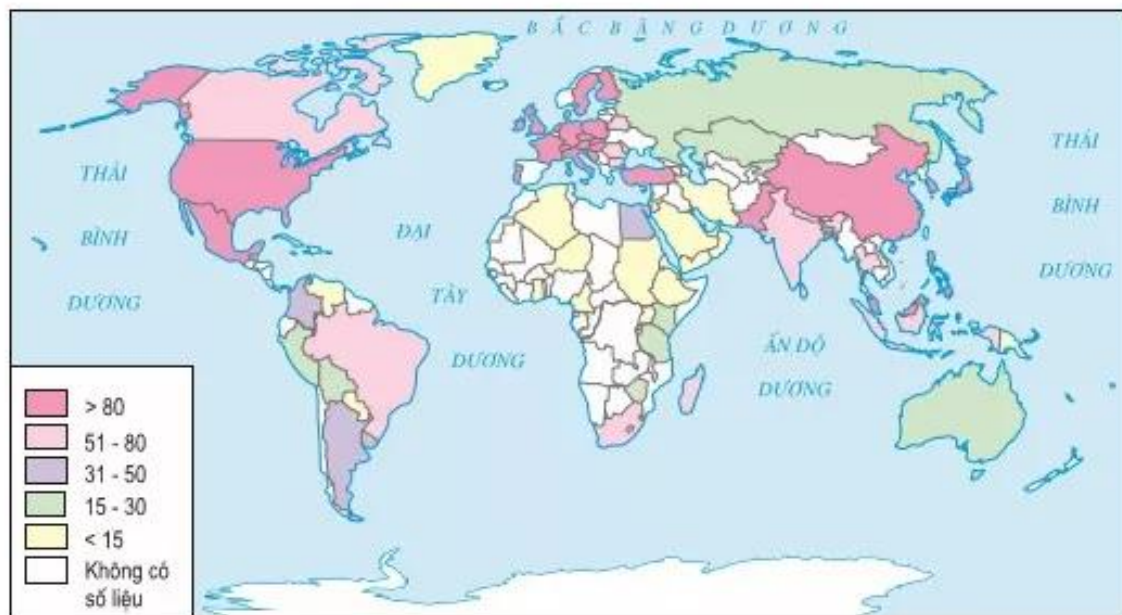
2. Cơ cấu hàng xuất nhập khẩu

Các mặt hàng xuất khẩu có thể chia thành các nhóm : nguyên liệu chưa qua chế biến và các sản phẩm đã qua chế biến. Các mặt hàng nhập khẩu có thể chia thành các nhóm : tư liệu sản xuất (nguyên liệu, máy móc, thiết bị...) và hàng tiêu dùng. Ngoài việc xuất và nhập khẩu hàng hoá, các nước còn xuất và nhập khẩu các dịch vụ thương mại.

Bảng 53.2. Tỷ lệ giữa hàng hoá và dịch vụ thương mại trong tổng trị giá xuất khẩu và nhập khẩu của một số châu lục và khu vực, năm 2004 (theo WTO)

Châu lục, khu vực	Xuất khẩu			Nhập khẩu		
	Tổng giá trị (tỉ USD)	Hàng hoá (%)	Dịch vụ (%)	Tổng giá trị (tỉ USD)	Hàng hoá (%)	Dịch vụ (%)
Châu Á	3060	85,3	14,7	2852	82,1	17,9
Bắc Mỹ	1709	77,8	22,2	2284	85,3	14,7
Trung và Nam Mỹ	347	83,9	16,1	293	80,3	19,7
Liên minh châu Âu	4580	77,8	22,2	4443	78,5	21,5
Châu Phi	275	82,7	17,3	258	78,9	21,1

Trong cơ cấu hàng xuất khẩu của các nước có nền kinh tế kém phát triển, chiếm tỉ trọng cao là các loại sản phẩm của các cây công nghiệp đặc sản, lâm sản, nguyên liệu và khoáng sản. Còn trong cơ cấu hàng nhập khẩu của các nước này, chiếm tỉ trọng cao là các sản phẩm của công nghiệp chế biến, máy công cụ, lương thực, thực phẩm.



Hình 53. Tỷ trọng hàng chế biến trong giá trị hàng hoá xuất khẩu của các nước, năm 2000 (%)

■ Quan sát hình 53, hãy kể tên các nước có tỷ trọng hàng chế biến trong giá trị hàng hoá xuất khẩu trên 80%. Em có nhận xét gì về tính chất nền kinh tế của các nước này ?

Trong cơ cấu hàng xuất khẩu của các nước có nền kinh tế phát triển thì ngược lại, chiếm vị trí hàng đầu là sản phẩm của các ngành công nghiệp chế biến, các máy công cụ, thiết bị toàn bộ... Còn trong cơ cấu hàng nhập khẩu có nguyên liệu khoáng sản, nhiên liệu (đặc biệt là dầu mỏ), nguyên liệu nông nghiệp.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nêu một số ví dụ để minh họa tình hình biến động của giá cả thị trường do tác động của quy luật cung - cầu.
2. Căn cứ vào bảng 53.2, vẽ hai biểu đồ, mỗi biểu đồ gồm hai nửa hình tròn thể hiện cả quy mô và cơ cấu giá trị xuất khẩu, nhập khẩu (hàng hoá và dịch vụ thương mại) của Bắc Mỹ và châu Á. Rút ra nhận xét từ biểu đồ đã vẽ.